

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2021

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ GIÁ CẢ THÁNG HAI VÀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã kết thúc chương trình hỗ trợ giá điện, tiền điện cho khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình và giá dịch vụ giao thông công cộng tăng trong dịp Tết Nguyên đán là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2021 tăng 1,52% so với tháng trước - mức tăng cao nhất của chỉ số giá tháng Hai trong 8 năm gần đây¹ và tăng 1,58% so với tháng 12/2020. Tuy nhiên so với cùng kỳ năm trước, CPI tháng Hai chỉ tăng 0,7% - thấp nhất kể từ năm 2016 đến nay². Bình quân 2 tháng đầu năm 2021, CPI giảm 0,14% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 0,64%.

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VÀ GIÁ CẢ THÁNG HAI NĂM 2021

Trong mức tăng 1,52% của CPI tháng 02/2021 so với tháng trước, khu vực thành thị tăng 1,45%; khu vực nông thôn tăng 1,59%. Khu vực nông thôn có tốc độ tăng CPI cao hơn khu vực thành thị chủ yếu do chỉ số giá nhóm lương thực, thực phẩm và nhóm điện sinh hoạt có mức tăng cao³.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính của tháng 02/2021, có 10 nhóm tăng giá so với tháng trước và 01 nhóm giữ giá ổn định. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng có mức tăng cao nhất với 4% (làm CPI chung tăng 0,75 điểm phần trăm) do trong tháng Một các địa phương thực hiện Công văn số 9764/BCT-ĐTĐL ngày 18/12/2020 của Bộ Công Thương về việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 đợt 2, làm cho giá điện tính trong CPI giảm 16,88% so với tháng 12/2020. Sang tháng 02/2021, do không nhận được hỗ trợ và nhu cầu sử dụng tăng nên chỉ số giá điện sinh hoạt tăng cao so với tháng 01/2021. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,61% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh trong dịp Tết Nguyên đán, trong đó lương thực tăng 1,77%; thực phẩm tăng cao 1,82% làm CPI chung tăng 0,39 điểm phần trăm; ăn uống ngoài gia đình tăng 1,01%. Nhóm giao

¹ Tốc độ tăng/giảm CPI tháng Hai so với tháng trước các năm 2014-2021 lần lượt là: tăng 0,55%; giảm 0,05%; tăng 0,42%; tăng 0,23%; tăng 0,73%; tăng 0,8%; giảm 0,17%; tăng 1,52%.

² Tốc độ tăng CPI tháng Hai so với cùng kỳ năm trước các năm 2016-2021 lần lượt là: tăng 1,27%; tăng 5,02%; tăng 3,15%; tăng 2,64%; tăng 5,4%; tăng 0,7%.

³ Tháng 02/2021, chỉ số giá lương thực khu vực thành thị tăng 1,62% so với tháng trước và khu vực nông thôn tăng 1,88%; chỉ số giá thực phẩm khu vực thành thị tăng 1,79% và khu vực nông thôn tăng 1,85%; chỉ số giá điện sinh hoạt khu vực thành thị tăng 19,03% và khu vực nông thôn tăng 21,27%.

thông tăng 1,55% do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 26/01/2021 và 25/02/2021, cùng với đó nhu cầu đi lại của người dân trong dịp Tết Nguyên đán tăng so với tháng trước nên giá dịch vụ giao thông công cộng tăng. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,9%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,2% do nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết tăng. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,13% chủ yếu do giá hoa, cây cảnh tăng. Nhóm bưu chính, viễn thông tăng 0,03%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,74%. Riêng nhóm giáo dục giá ổn định so với tháng trước.

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 02/2021 tăng 0,7%, thấp nhất kể từ năm 2016 đến nay, chủ yếu do CPI những tháng đầu năm 2020 có mức tăng khá cao (tháng Một tăng 6,43%, tháng Hai tăng 5,4%), sau đó có xu hướng giảm dần vào các tháng tiếp theo, đến tháng 12/2020 chỉ tăng 0,19%. Bên cạnh đó, CPI bình quân các tháng năm 2020 so với tháng trước tăng thấp ở mức 0,02%, trong khi từ năm 2016 đến năm 2019 mức tăng lần lượt là 0,39%; 0,21%; 0,25% và 0,43%. Ngoài ra trong tháng Hai, nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm so với cùng kỳ năm trước chưa bị ảnh hưởng nhiều của dịch Covid-19 nên chỉ số giá dịch vụ giao thông công cộng, dịch vụ du lịch và nhu cầu tiêu dùng khác giảm.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng Hai từ năm 2017 đến năm 2021

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
CPI tháng 2 so với tháng trước	0,23	0,73	0,80	- 0,17	1,52
CPI tháng 2 so với cùng kỳ năm trước	5,02	3,15	2,64	5,40	0,70
CPI bình quân 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	5,12	2,90	2,60	5,91	- 0,14

II. DIỄN BIẾN GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 02/2021 CỦA MỘT SỐ NHÓM HÀNG CHÍNH

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1,61%)

1.1. Lương thực (+1,77%)

Chỉ số giá gạo tháng 02/2021 tăng 2,19% so với tháng trước làm CPI chung tăng 0,06 điểm phần trăm (chỉ số giá gạo khu vực thành thị tăng 2,01%; khu vực nông thôn tăng 2,32%). Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu do nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường như Phi-lip-pin, EU, châu Phi, ASEAN... tiếp tục tăng

trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp. Cùng với đó, nhu cầu tiêu dùng các loại gạo của người dân cũng tăng vào dịp Tết Nguyên đán. Cụ thể: Giá gạo tẻ thường tăng 2,39% so với tháng trước; gạo nếp tăng 1,99%; gạo tẻ ngon tăng 1,39%. Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 12.000-13.000 đồng/kg; giá gạo Bắc Hương từ 18.000-19.000 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thơm chợ Đào từ 18.000-20.000 đồng/kg; giá gạo nếp từ 25.000-35.000 đồng/kg. Giá các loại gạo nhìn chung tăng từ 200-1.800 đồng/kg tùy từng loại gạo và địa phương.

Các mặt hàng lương thực chế biến khác cũng tăng do nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán như: Giá bún, bánh phở, bánh đa tháng 02/2021 tăng 2,6% so với tháng trước; giá miến tăng 1,87%; giá mỳ sợi, mỳ ăn liền, phở ăn liền tăng 0,2%.

1.2. Thực phẩm (+1,82%)

(1) Chỉ số giá nhóm thực phẩm tăng ở một số mặt hàng:

- Giá thịt lợn tăng 4,88% so với tháng trước, trong đó khu vực thành thị tăng 4,6%; khu vực nông thôn tăng 5,07%. Giá thịt lợn khu vực nông thôn tăng cao hơn khu vực thành thị chủ yếu do khu vực thành thị tập trung nhiều siêu thị, điểm bán hàng bình ổn giá nên khi vào dịp lễ, Tết, giá thịt lợn không có biến động lớn. Giá thịt lợn tăng từ 10.000-40.000 đồng/kg trong những ngày giáp Tết Nguyên đán do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng cao, tuy nhiên trong và sau Tết, giá thịt lợn có xu hướng giảm. Nhu cầu về các sản phẩm chế biến từ thịt lợn trong dịp Tết tăng làm cho giá thịt quay, giò, chả tăng 3,28% so với tháng trước; thịt chế biến khác tăng 0,99%.

- Để phục vụ lễ ông Công ông Táo và chuẩn bị Tết Nguyên đán nên giá gà trong tháng tăng 3,15% so với tháng trước; gia cầm khác tăng 1,36%; thịt bò tăng 3,72%; thủy sản tươi sống tăng 2,75%. Giá các mặt hàng này tăng chủ yếu vào những ngày giáp Tết, sau Tết giá giảm và trở về mức giá của tháng trước.

- Nhóm quả tươi, chế biến trong tháng tăng 4,2% so với tháng trước do thời điểm Tết rơi vào tháng Hai nên nhu cầu sử dụng các loại quả tăng cao hơn ngày thường, đặc biệt là các ngày cận Tết, trong đó: Chuối tăng 8,53%; quả có múi tăng 4,4%; táo tăng 2,54%; xoài tăng 1,71%.

- Giá bánh, mứt, kẹo tăng 1,03% so với tháng trước do nhu cầu mặt hàng này tăng trong dịp Tết Nguyên đán.

(2) Bên cạnh các mặt hàng tăng giá, nhóm thực phẩm có một số mặt hàng giảm giá so với tháng trước. Thời tiết thuận lợi, nguồn cung rau dồi dào nên giá rau xanh phục vụ Tết Nguyên đán ổn định, đặc biệt đến ngày cận Tết giá các loại su hào, bắp cải, cà chua, súp lơ tại các tỉnh phía Bắc giảm mạnh. Giá rau trong tháng giảm 4,67% so với tháng trước, trong đó: Giá cà chua giảm 14,28%; bắp cải giảm

12,03%; su hào giảm 11,46%; đỗ quả tươi giảm 7,08%; rau dạng củ, quả giảm 3,07%; rau muống giảm 1,52%. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại một số địa phương ở phía Bắc như Hải Dương, Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng... làm cho các hoạt động nhà hàng, quán ăn, trường học, lễ hội... tạm dừng khiến nhu cầu tiêu thụ rau giảm đột ngột, việc vận chuyển, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu gặp khó khăn, một số địa phương đang đề nghị được hỗ trợ, giải cứu với mức giá thấp.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+1,01%)

Giá lương thực, thực phẩm tháng 02/2021 cao hơn các tháng trước, bên cạnh đó nhu cầu ăn uống liên hoan dịp Tết tăng nên giá ăn ngoài gia đình tăng 1,07% so với tháng trước; giá uống ngoài gia đình tăng 0,76%; giá đồ ăn nhanh mang đi tăng 0,87%.

2. Đồ uống và thuốc lá (+0,9%)

Do nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết, làm quà biếu tặng và chúc Tết nên giá đồ uống, thuốc lá các loại trong tháng Hai đều tăng so với tháng trước: Đồ uống không cồn tăng 0,49%; rượu bia tăng 1,26%; thuốc hút tăng 0,64%.

3. May mặc, mũ nón và giày dép (+0,25%)

Nhu cầu mua sắm trang phục dịp Tết tăng, giá một số mặt hàng tăng so với tháng trước như sau: Quần áo may sẵn tăng 0,23% (quần áo nam tăng 0,29%, quần áo nữ tăng 0,08%); vải các loại tăng 0,31%; dịch vụ may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,84%; khăn mặt, khăn quàng, găng tay và nút tất... tăng từ 0,13%-0,25%.

4. Nhà ở và vật liệu xây dựng (+4%)

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 02/2021 tăng 4% so với tháng trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Giá điện sinh hoạt tháng Hai tăng 20,06% so với tháng trước tác động CPI chung tăng 0,66 điểm phần trăm do trong tháng 01/2021 các khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 được hỗ trợ giảm giá điện, tiền điện nhưng sang tháng 02/2021 không nhận được hỗ trợ và nhu cầu sử dụng tăng nên chỉ số giá điện sinh hoạt tăng cao so với tháng 01/2021.

- Giá gas tháng 02/2021 tăng 6,74% so với tháng trước do từ ngày 01/02/2021, giá gas trong nước điều chỉnh tăng từ 18.000-40.000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới tăng 55 USD/tấn (từ mức 540 USD/tấn lên mức 595 USD/tấn).

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính tăng 1,31% so với tháng trước, chủ yếu do giá thép tăng khi giá nguyên vật liệu đầu vào sản xuất thép tăng cao. Nhu cầu sửa chữa nhà cửa cuối năm tăng làm cho giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,57% so với tháng trước.

- Giá dầu hỏa tăng 4,35% so với tháng trước do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh tăng giá ngày 26/01/2021 và ngày 25/02/2021.

5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,2%)

Giá một số mặt hàng đồ dùng gia đình tăng do nhu cầu người dân mua sắm chuẩn bị Tết như: Giường, tủ, bàn, ghế tăng 0,27%; đồng hồ treo tường và ghế bàn tăng 0,29%; máy giặt tăng 0,18%; máy điều hòa nhiệt độ tăng 0,22%; bát, đĩa, ly, cốc, lọ hoa tăng giá từ 0,37%-0,65%. Ngoài ra, nhu cầu thuê người giúp việc tăng cao trong khi nguồn cung lao động giảm nhiều do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho giá dịch vụ thuê người giúp việc tăng 1,85% so với tháng trước.

6. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,01%)

Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng nhẹ 0,01% so với tháng trước, chủ yếu do lo ngại về dịch bệnh, người dân mua các loại thuốc tăng cường hệ miễn dịch, trong đó giá nhóm thuốc vitamin và khoáng chất tăng 0,15%; nhóm thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm tăng 0,13%.

7. Giao thông (+1,55%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 02/2021 tăng 1,55% so với tháng trước, tập trung vào những mặt hàng sau:

- Giá xăng, dầu tăng 3,28% so với tháng trước làm CPI chung tăng 0,12 điểm phần trăm do ảnh hưởng của đợt tăng giá vào ngày 26/01/2021 và ngày 25/02/2021.

- Giá vận tải hành khách bằng đường bộ tăng 5,86% so với tháng trước do một số đơn vị tăng giá chiều đông khách (trước Tết là chiều từ Nam ra Bắc, từ thành phố về nông thôn và sau Tết là chiều ngược lại) từ 20%-50% so với giá vé ngày thường nhằm bù đắp chi phí cho phương tiện chạy chiều vắng khách.

- Giá vé tàu hỏa tăng 8,39% so với tháng 01/2021 do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tăng giá vé đối với tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Hà Nội vào những ngày trước Tết Nguyên đán. Từ ngày mừng 3 Tết (tức ngày 14/02/2021) giá vé tàu hỏa tăng đối với tuyến Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh.

- Giá xe ô tô mới tăng 0,03% so với tháng trước; giá xe máy tăng 0,26%; giá phụ tùng tăng 0,12%; giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,8% do nhu cầu mua sắm, sửa chữa cuối năm tăng.

8. Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,13%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí, du lịch tháng Hai tăng 0,13% so với tháng trước, trong đó: Giá chụp, in tráng ảnh tăng 0,15%; giá cây, hoa cảnh, vật cảnh tăng từ 0,21%-5,84%. Trong đó giá cây, hoa cảnh tăng 5,84% do nhu cầu hoa tươi tăng vào dịp lễ ông Công ông Táo và Tết Nguyên đán làm cho giá hoa tăng từ 300-2.000 đồng/bông, cụ thể: Hoa hồng Đà Lạt có giá từ 10.000-15.000 đồng/bông; hoa cúc 5.000-6.000 đồng/bông; hoa cẩm chướng 3.000-5.000 đồng/cành; hoa lay ơn Đà Lạt 10.000-12.000 đồng/cành, hoa lay ơn địa phương 7.000-10.000 đồng/cành; hoa ly 25.000-35.000 đồng/cành. Riêng hoa ly Đà Lạt dao động từ 25.000-40.000 đồng/cành từ ngày 26-29 Tết.

9. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,74%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng chủ yếu ở mặt hàng dịch vụ cá nhân như cắt tóc, gội đầu, uốn tóc tăng 3% so với tháng trước; dịch vụ chăm sóc cá nhân tăng 1,96%; giá đồ trang sức tăng 0,51% do nhu cầu mua đồ trang sức vào dịp Tết tăng. Bên cạnh đó, nhu cầu về các đồ thờ cúng tăng nên giá các mặt hàng này tăng 0,59% so với tháng trước.

10. Chỉ số giá vàng (+0,25%)

Giá vàng trong nước biến động ngược chiều với giá vàng thế giới. Bình quân giá vàng thế giới đến ngày 24/02/2021 giảm 2,7% so với tháng 01/2021 do giới đầu tư lạc quan về sự phục hồi kinh tế sẽ thúc đẩy lợi suất trái phiếu khiến vàng trở nên kém hấp dẫn. Trong nước, các doanh nghiệp kinh doanh vàng tiếp tục giữ mức giá cao trước Tết Nguyên đán, bên cạnh đó trong tháng có ngày Thần tài nên nhu cầu mua vàng tăng. Chỉ số giá vàng tháng 02/2021 tăng 0,25% so với tháng trước; tăng 25,08% so với cùng kỳ năm 2020; bình quân 2 tháng đầu năm 2021 tăng 26,62%.

11. Chỉ số giá đô la Mỹ (-0,17%)

Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới giảm trong bối cảnh các đồng tiền ảo tăng mạnh thu hút các nhà đầu tư. Trong nước, lượng dự trữ ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đảm bảo đáp ứng nhu cầu về ngoại tệ của các doanh nghiệp nhập khẩu, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 23.145 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 02/2021 giảm 0,17% so với tháng trước và giảm 0,76% so với cùng kỳ năm 2020; bình quân 2 tháng đầu năm 2021 giảm 0,52%.

III. DIỄN BIẾN GIÁ CẢ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Chỉ số giá tiêu dùng 2 tháng đầu năm 2021 giảm 0,14% so với cùng kỳ năm trước, mức thấp nhất trong 5 năm trở lại đây.

CPI bình quân 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước từ năm 2017 đến năm 2021

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
CPI 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	105,12	102,90	102,60	105,91	99,86

1. Một số nguyên nhân làm giảm CPI trong 2 tháng đầu năm 2021

- Giá xăng dầu trong nước bình quân 2 tháng đầu năm 2021 giảm 15,78% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung giảm 0,57 điểm phần trăm; giá dầu hỏa bình quân 2 tháng giảm 21,64%.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm so với cùng kỳ năm trước, bình quân 2 tháng đầu năm 2021, giá vé máy bay giảm 35,65%; giá vé tàu hỏa giảm 12,39%; giá du lịch trọn gói giảm 4,99%.

- Chính phủ triển khai các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19, trong đó gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng trong quý II và quý IV năm 2020. Theo đó, giá điện tháng 01/2021 giảm 16,88% so với cùng kỳ năm trước làm cho giá điện sinh hoạt bình quân 2 tháng đầu năm 2021 giảm 9,95%, tác động giảm CPI chung 0,33 điểm phần trăm.

- Giá thuê nhà ở giảm 1,98% so với cùng kỳ năm trước do nhiều hộ gia đình giảm giá hỗ trợ người thuê nhà trong tình hình dịch Covid-19.

- Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 diễn ra vào tháng 02/2021 trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở trong nước. Trước tình hình đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kiểm soát, khống chế dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe người dân, giữ vững ổn định kinh tế - xã hội. Nhờ vậy, nguồn cung hàng hóa tiêu dùng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân được đảm bảo tốt, thị trường được bình ổn kể cả trong giai đoạn dịch bệnh bùng phát và thực hiện giãn cách xã hội. Đặc biệt, trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu, tình hình cung cầu thị trường diễn ra sôi động như quy luật hàng năm, nguồn hàng hóa ổn định, phong phú, không có hiện tượng khan hiếm hàng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân.

2. Các yếu tố làm tăng CPI trong 2 tháng đầu năm 2021

Bên cạnh các nguyên nhân làm giảm CPI, có một số nguyên nhân làm tăng CPI 2 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao làm cho giá gạo 2 tháng đầu năm 2021 tăng 8,72% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,22 điểm phần trăm;

- Giá các mặt hàng thực phẩm 2 tháng đầu năm 2021 tăng 0,62% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI tăng 0,13 điểm phần trăm, trong đó giá thịt lợn tăng 0,71%, giá thịt bò tăng 2,64%, theo đó giá thịt chế biến tăng 3,36%.

- Do dịch Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nhu cầu về một số loại vật tư y tế, thuốc phòng và chữa bệnh phục vụ trong nước và xuất khẩu ở mức cao nên giá các mặt hàng này có xu hướng tăng. Bình quân 2 tháng đầu năm 2021, giá thuốc và thiết bị y tế tăng 0,88% so với cùng kỳ năm trước;

- Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, bình quân 2 tháng đầu năm 2021 giá gas tăng 3,05% so với cùng kỳ năm trước.

IV. LẠM PHÁT CƠ BẢN THÁNG HAI NĂM 2021

Lạm phát cơ bản⁴ tháng 02/2021 tăng 0,48% so với tháng trước và tăng 0,79% so với cùng kỳ năm trước. Trong 2 tháng đầu năm 2021, lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,64% so với bình quân cùng kỳ năm 2020, cao hơn mức CPI bình

⁴ CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.

quân chung (giảm 0,14%) chủ yếu do giá mặt hàng xăng, dầu và điện sinh hoạt giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước đã được loại trừ trong danh mục hàng hóa, dịch vụ tính lạm phát cơ bản. Mức lạm phát cơ bản tháng Hai và 2 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước đều là mức thấp nhất trong 5 năm trở lại đây.

Lạm phát cơ bản tháng Hai từ năm 2017 đến năm 2021

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Lạm phát cơ bản tháng 2 so với tháng trước	0,20	0,49	0,48	0,17	0,48
Lạm phát cơ bản tháng 2 so với cùng kỳ năm trước	1,51	1,47	1,82	2,94	0,79
Lạm phát cơ bản 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	1,69	1,32	1,82	3,10	0,64

TỔNG CỤC THỐNG KÊ